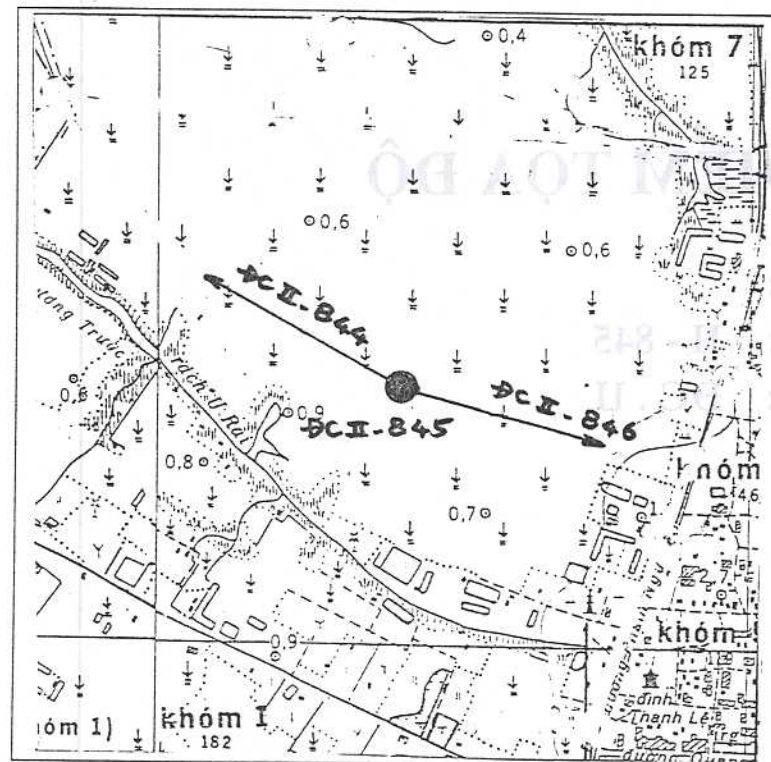


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 845 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC. II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ}20'2''$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ}56'8''$
 Nơi đặt mốc : Khóm 4 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Khóm 4, Phường 1 Khoảng cách tới điểm : 0,2 Km
 Người chọn : Dương Văn Thịnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3
 Ngày 14 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

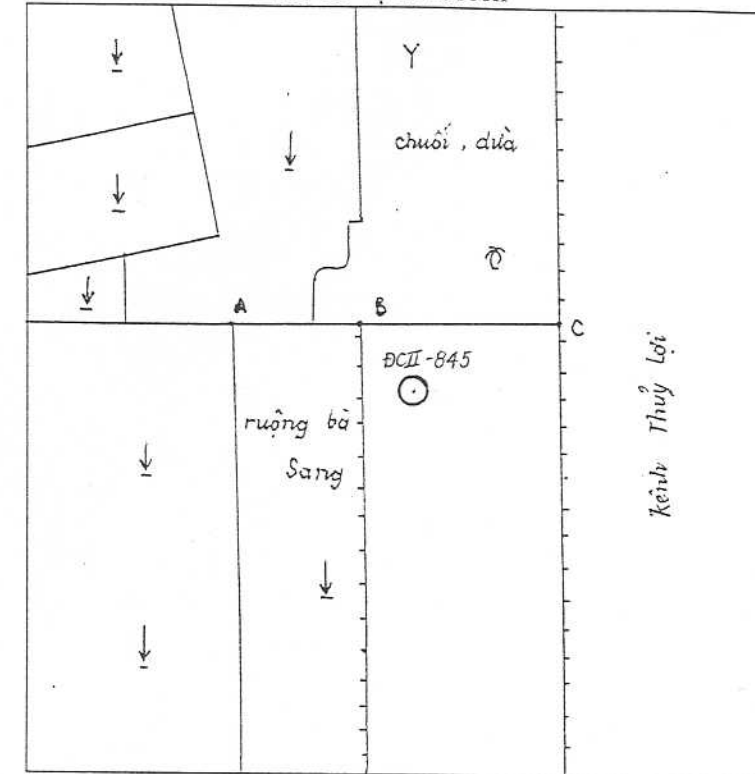
Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐC II - 846
 ĐC II - 844

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Bà Sơn Thị Sang
 Khóm : 4
 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

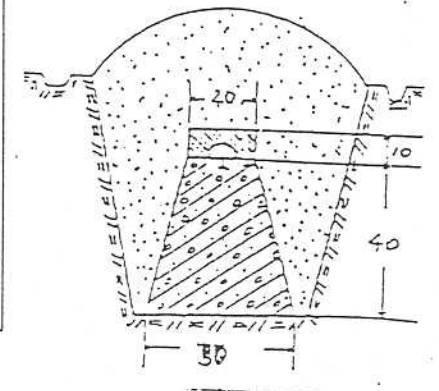
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Đỗ Phi Hạnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 20 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Ngã ba bờ ruộng	Hướng Tây Bắc 12.6 m
B	Góc ruộng	Hướng Tây Bắc 5.4 m
C	Mép kênh thủy lợi	Hướng Đông Bắc 10.6 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :
 Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ bến xe Thị xã Trà Vinh đi theo đường Phạm Ngũ Lão đến Khóm 4, Phường 1 khoảng 1,5 Km, đường kênh thủy lợi mới đào là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 04 tháng 01 năm 1996

Người làm ghi chú điểm

Đỗ Phi Hạnh

Ngày 06 tháng 01 năm 1996

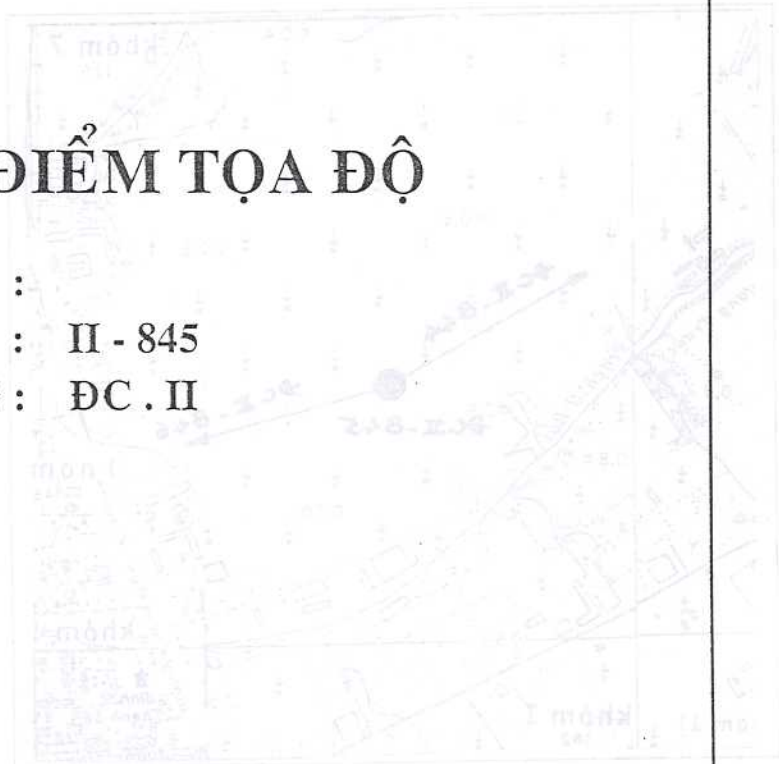
Người kiểm tra

Dương Văn Thịnh

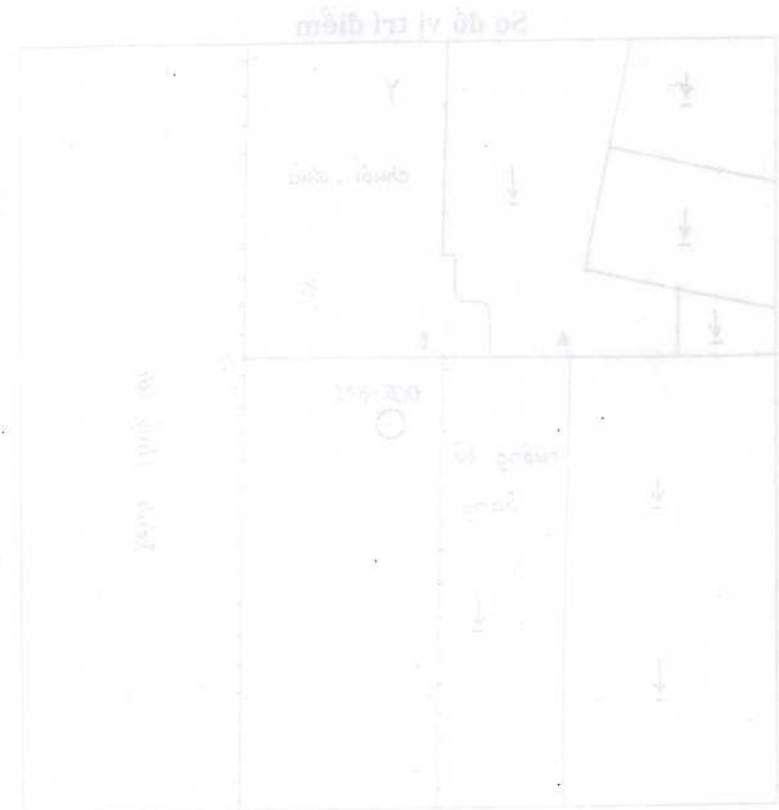
TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

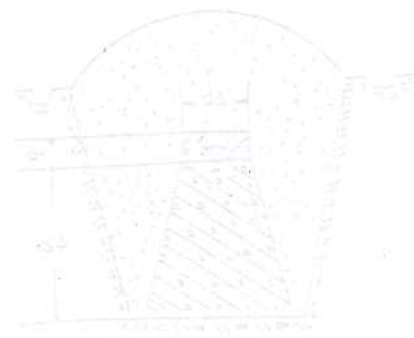
TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 845
CẤP, HẠNG : ĐC . II



NĂM 1995



Vị	Tên vị chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vị chuẩn (m)
A	Mép bờ biển	12.6 m
B	Góc tường	2.4 m
C	Mép tường phía	10.6 m



Người chuẩn mốc :
Đỗ Văn Hạnh
Loại mốc : Mốc chôn một tầng
Ngày 20 tháng 10 năm 1995
Hình vẽ mặt đất mốc
(Đơn vị cm)

Điểm này : Là điểm mốc chôn tầng một
Tên điểm :
Điểm này do đơn vị địa chính : Đo đạc lượng sát
Được chôn điểm : Được chôn ở vị trí đúng và kín
Trên bề mặt : Là vị trí đúng và kín
Thường kiến thức là vị trí đúng và kín
Có quan sát có mốc trong : Là vị trí đúng và kín
Ngày 10 tháng 10 năm 1995
Người làm ghi chú :
Đỗ Văn Hạnh